

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2-KHÁNH HÒA
Số: 09/2025/QĐST-DS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Khánh Hòa, ngày 05 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2-KHÁNH HÒA

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 14/2025/TLST-DS ngày 13 tháng 01 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1957; nơi cư trú: Tổ dân phố LT, phường CL, tỉnh Khánh Hòa.

2. Bị đơn ông Nguyễn Thái H, sinh năm: 1969; nơi cư trú: Tổ dân phố LT, phường CL, tỉnh Khánh Hòa.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Nguyễn Thái O, sinh năm: 1937 (đã chết năm 1968). Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng:

3.1.1. Bà Nguyễn Thị B, sinh năm: 1940;

3.1.2. Bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1963;

Cùng có nơi cư trú: 44 Kiến Thiết, phường NT, tỉnh Khánh Hòa.

3.1.3. Bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1962; nơi cư trú: Tổ dân phố LT, phường CL, tỉnh Khánh Hòa;

3.1.4. Bà Nguyễn Thị U, sinh năm: 1967 (đã chết năm 2008). Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng: Anh Nguyễn Thành M, sinh năm: 2002; nơi cư trú: Số 44 Kiến Thiết, phường NT, tỉnh Khánh Hòa.

3.1.5. Ông Nguyễn Thái H, sinh năm: 1969, nơi cư trú: Tổ dân phố LT, phường CL, tỉnh Khánh Hòa.

3. 2. Bà Nguyễn Thị Y, sinh năm: 1941 (đã chết năm 2023). Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng:

3.2.1. Bà Trần Thị K, sinh năm 1966;

3.2.2. Ông Trần Phước Á, sinh năm 1968;

3.2.3. Ông Trần Đình O, sinh năm 1970;

3.2.4. Bà Trần Thị Ô, sinh năm 1973;

3.2.5. Bà Trần Thị Kim I, sinh năm 1976;

Cùng có nơi cư trú: Tổ dân phố LH, phường CL, tỉnh Khánh Hòa.

3.2.6. Bà Trần Thị Kim Á, sinh năm 1979 (đã chết năm 2017). Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng: Ông Nguyễn Thành R, sinh năm 1978, chị Nguyễn Trần Bảo NC, sinh năm 2003 và chị Nguyễn Trần Bảo Q, sinh ngày 04/01/2009; cùng có nơi cư trú: Tổ dân phố LH, phường CL, tỉnh Khánh Hòa.

3.2.7. Bà Trần Thị Kim NA, sinh năm 1982; nơi cư trú: Tổ dân phố LH, phường CL, tỉnh Khánh Hòa.

Ông Trần Đình O, bà Trần Thị Ô, bà Trần Thị Kim NA ủy quyền cho bà Trần Thị Kim I tham gia tố tụng theo Giấy ủy quyền số 4577/2025/CCGD ngày 17/7/2025 tại Văn phòng Công chứng Trường An.

3.3. Bà Nguyễn L, sinh năm 1956; nơi cư trú: Tổ dân phố LT, phường CL, tỉnh Khánh Hòa.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Bà Nguyễn Thị N và bà Nguyễn L được quyền quản lý, sử dụng phần diện tích đất 74,5m² thuộc một phần thửa đất số 102 tờ bản đồ số 46 tọa lạc tại tổ dân phố LT, phường CL, tỉnh Khánh Hòa (ký hiệu A); trên đất có rào lưới B40, trụ bê tông cốt thép + xây gạch dài 05m. (Theo Trích lục bản đồ địa chính số 05-2025 ngày 22 tháng 7 năm 2025 của Công ty trách nhiệm hữu hạn Đo đạc bản đồ và tư vấn bất động sản Cam Ranh).

Bà Nguyễn Thị N và bà Nguyễn L có quyền, nghĩa vụ liên hệ với cơ quan chức năng để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất 74,5m² thuộc một phần thửa đất số 106 tờ bản đồ số 46 tọa lạc tại tổ dân phố LT, phường CL, tỉnh Khánh Hòa. (ký hiệu A).

2. Ông Nguyễn Thái H được quyền quản lý, sử dụng phần diện tích đất 159,9m² thuộc một phần thửa đất số 102 tờ bản đồ số 46 tọa lạc tại tổ dân phố LT, phường CL, tỉnh Khánh Hòa (ký hiệu B); trên đất có: 01 nhà một tầng, tường xây gạch, mái tôn, tường sơn nước, nền gạch men, cửa sắt kính, hệ vệ sinh hoàn chỉnh diện tích xây dựng 55,6m² (ký hiệu g); 01 chái mái tôn, cột kèo sắt, nền xi măng diện tích 28,2m² (ký hiệu mc); cổng trụ xây gạch (0,3x0,3x2)m, cánh cổng sắt đan lưới B40 (2x1,5)m; rào lưới B40, trụ bê tông cốt thép + xây gạch dài 8,9m. (Theo Trích lục bản đồ địa chính số 05-2025

ngày 22 tháng 7 năm 2025 của Công ty trách nhiệm hữu hạn Đo đạc bản đồ và tư vấn bất động sản Cam Ranh).

Ông Nguyễn Thái H có quyền, nghĩa vụ liên hệ với cơ quan chức năng để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất 159,9m² thuộc một phần thửa đất số 102 tờ bản đồ số 46 tọa lạc tại tổ dân phố LT, phường CL, tỉnh Khánh Hòa (ký hiệu B).

3. Về chi phí tố tụng: Bà Nguyễn Thị N và bà Nguyễn L phải trả cho ông Nguyễn Thái H số tiền 3.000.000 (Ba triệu) đồng.

4. Về án phí:

4.1. Bà Nguyễn Thị N và bà Nguyễn L được miễn nộp ứng án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 5 Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu phí, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

4.2. Hoàn lại cho ông Nguyễn Thái H số tiền 7.500.000 (Bảy triệu năm trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001779 ngày 25/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cam Ranh (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 2-Khánh Hòa) (Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 22/7/2025, bị đơn ông Nguyễn Thái H tự nguyện rút toàn bộ yêu cầu phản tố được Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa thụ lý số 199/TB-TLPT ngày 28/3/2025).

Tuy nhiên, ông Nguyễn Thái H phải nộp 25.229.539 đồng (Hai mươi lăm triệu hai trăm hai mươi chín nghìn năm trăm ba mươi chín đồng) án phí dân sự sơ thẩm về “Chia di sản thừa kế” nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001779 ngày 25/3/2025 của Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 2-Khánh Hòa. Vậy, ông Nguyễn Thái H còn phải nộp 17.729.539 đồng (Mười bảy triệu bảy trăm hai mươi chín nghìn năm trăm ba mươi chín đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

III. Quy định:

Kể từ ngày ông Nguyễn Thái H có đơn yêu cầu thi hành án số tiền phải thanh toán mà bà Nguyễn L và bà Nguyễn Thị N không thi hành thì phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

IV. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

THẨM PHÁN

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Khu vực 2- Khánh Hòa;
- THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Lê Thị Hồng Công